

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tiêu chí, điều kiện ưu đãi miễn thuế thu nhập cá nhân,
thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... thángnăm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện ưu đãi miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số/BC-BVHXXH ngàythángnăm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện ưu đãi miễn thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định quy định tiêu chí, điều kiện thực hiện ưu đãi miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai quy định tại điểm khoản 7 Điều 39 quy định đối với điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 39 Luật Phát triển Đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (KNST) trên địa bàn thành phố Đồng Nai.
- Tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ KNST trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

3. Chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt (sau đây gọi tắt là chuyên gia) làm việc tại các tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Cá nhân KNST làm việc tại các tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5. Cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí, điều kiện được miễn thuế

1. Đối với doanh nghiệp KNST

a) Đăng ký thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Được cấp Giấy công nhận doanh nghiệp KNST.

2. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ

a) Đăng ký thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Được cấp Giấy chứng nhận Tổ chức khoa học và công nghệ trong đó có hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, KNST.

3. Đối với trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ KNST

a) Là tổ chức có tư cách pháp nhân, có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Được cấp Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ KNST hoặc có hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, KNST.

4. Đối với chuyên gia

a) Làm việc tại doanh nghiệp KNST; trung tâm đổi mới sáng tạo; tổ chức hỗ trợ KNST; tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ KNST có hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, KNST.

b) Có thu nhập phát sinh từ tiền lương, tiền công tại các tổ chức, doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

c) Có kinh nghiệm trong đào tạo, tư vấn, hỗ trợ về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ít nhất 02 năm.

d) Có hợp đồng tư vấn, đào tạo cụ thể ký với cá nhân, doanh nghiệp KNST hoặc các tổ chức thuộc hệ thống đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này; có Báo cáo kết quả tư vấn/đào tạo được Bên thuê tư vấn nghiệm thu thực tế hằng năm và được Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận phù hợp với lĩnh vực đổi mới sáng tạo ưu tiên của thành phố khi thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm.

5. Đối với cá nhân KNST

a) Được cấp Giấy công nhận cá nhân KNST.

b) Có thu nhập phát sinh từ tiền lương, tiền công tại doanh nghiệp KNST; trung tâm đổi mới sáng tạo; tổ chức hỗ trợ KNST; tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ KNST có hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, KNST.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc thực hiện ưu đãi phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp, đúng nội dung, đúng đối tượng.

2. Không thực hiện ưu đãi những dự án thuộc ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh.

3. Trường hợp thuộc đối tượng ưu đãi, hỗ trợ của nhiều chính sách hỗ trợ phát triển dự án KNST thì tổ chức, cá nhân được lựa chọn chính sách có mức hỗ trợ phù hợp.

4. Doanh nghiệp KNST có nghĩa vụ hạch toán riêng khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động KNST được miễn thuế với các khoản thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường khác.

Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không hạch toán riêng được thu nhập từ hoạt động KNST thì thu nhập được miễn thuế TNDN được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa doanh thu từ hoạt động KNST với tổng doanh thu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế, với điều kiện doanh thu từ hoạt động KNST phải đạt tối thiểu 30% tổng doanh thu trong kỳ tính thuế của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được và doanh thu từ hoạt động KNST đạt dưới 30% tổng doanh thu thì không được áp dụng miễn thuế TNDN cho kỳ tính thuế đó.

Chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế và thu nhập miễn thuế được phân bổ theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa doanh thu từ hoạt động KNST so với tổng doanh thu của doanh nghiệp.

Danh mục sản phẩm, dịch vụ và hoạt động KNST làm căn cứ xác định doanh thu được miễn thuế TNDN quy định tại Khoản này phải được Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận hoặc nằm trong danh mục công nghệ, sản phẩm ĐMST được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Thời gian miễn thuế và áp dụng ưu đãi

1. Miễn 100% thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động KNST.

Thời gian miễn thuế 05 năm được tính liên tục kể từ năm đầu tiên phát sinh thuế TNDN phải nộp. Trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp không đạt điều kiện về tỷ lệ doanh thu ĐMST (dưới 30%) hoặc không duy trì tỷ lệ chi R&D theo quy định thì không được hưởng miễn thuế TNDN cho kỳ tính thuế đó và không được kéo dài thêm thời gian miễn thuế

2. Miễn 100% thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm kể từ thời điểm phát sinh thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của chuyên gia, cá nhân KNST làm việc tại doanh nghiệp KNST; trung tâm đổi mới sáng tạo; tổ chức hỗ trợ KNST; tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ KNST có hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái KNST, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, KNST trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo hợp đồng được công nhận.

Tổ chức, doanh nghiệp chỉ trả tiền lương, tiền công cho chuyên gia, cá nhân KNST thuộc danh sách được công nhận quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được tạm

thời không khấu trừ thuế TNCN hằng tháng/quý đối với phần thu nhập thuộc diện miễn thuế của cá nhân thuộc danh sách được công nhận.

Cuối năm tài chính, cá nhân có trách nhiệm tự kê khai, quyết toán thuế TNCN theo quy định.

Trường hợp cá nhân chấm dứt hợp đồng lao động/tự vãn giữa năm hoặc không đáp ứng đủ điều kiện miễn thuế khi quyết toán cuối năm, tổ chức, doanh nghiệp chỉ trả thu nhập có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thuế và thực hiện khấu trừ, nộp thay số tiền thuế TNCN, tiền chậm nộp và tiền phạt (nếu có) theo quy định, trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quyết toán thuế TNCN hằng năm.

3. Trường hợp chuyên gia, cá nhân KNST phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công tại nhiều doanh nghiệp, tổ chức khác nhau trong kỳ tính thuế:

a) Được miễn thuế TNCN đối với phần thu nhập tiền lương, tiền công phát sinh tại các Doanh nghiệp KNST, Tổ chức KH&CN, Trung tâm ĐMST, Tổ chức trung gian hỗ trợ KNST trên địa bàn thành phố đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

b) Phần thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại các tổ chức, doanh nghiệp khác không thuộc hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này vẫn phải thực hiện kê khai, quyết toán và nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng các ưu đãi, hỗ trợ, kể cả trường hợp doanh nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền có văn bản chấp thuận nhưng chưa được hưởng ưu đãi theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ cho thời gian còn lại theo quy định của các văn bản đó.

2. Việc xác định thời gian còn lại để hưởng ưu đãi được tính liên tục kể từ khi bắt đầu thực hiện ưu đãi cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được miễn thuế và cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý, giám sát miễn thuế

1. Nghĩa vụ tự kê khai và báo cáo:

a) Tổ chức, cá nhân thụ hưởng chính sách tự xác định số thuế được miễn, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ kê khai ưu đãi thuế gửi cơ quan Thuế.

b) Hằng năm, tổ chức, cá nhân được miễn thuế có trách nhiệm gửi Báo cáo tình hình hoạt động và số tiền thuế được miễn về Sở Khoa học và Công nghệ chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

c) Để tiếp tục hưởng ưu đãi thuế TNDN từ năm thứ 2 đến năm thứ 5, hằng năm Doanh nghiệp KNST phải duy trì tỷ lệ chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) đạt tối thiểu 3% tổng doanh thu hoặc tối thiểu 5% tổng chi phí hoạt động của doanh nghiệp. Tỷ lệ chi R&D hằng năm phải được thể hiện trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập đối với doanh nghiệp lớn và vừa, đối với doanh nghiệp KNST quy

mô siêu nhỏ và nhỏ sẽ do Sở Khoa học và Công nghệ xác nhận thông qua quy trình thẩm định.

2. Chấm dứt và thu hồi ưu đãi:

a) Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy công nhận/Giấy chứng nhận hoặc không còn đáp ứng một trong các tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, hoặc thay đổi địa chỉ trụ sở chính ra ngoài địa giới hành chính thành phố Đồng Nai thì bị chấm dứt hưởng ưu đãi thuế kể từ thời điểm quyết định thu hồi có hiệu lực hoặc từ thời điểm di dời trụ sở hoặc kể từ năm tài chính không còn đáp ứng đủ điều kiện.

Trường hợp Doanh nghiệp KNST chuyển nhượng từ 50% vốn góp/cổ phần trở lên hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh chính trong thời gian hưởng ưu đãi, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 15 ngày làm việc để thực hiện thẩm định lại điều kiện thụ hưởng trước khi tiếp tục áp dụng ưu đãi thuế cho thời gian còn lại.

b) Trường hợp qua thanh tra, kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền phát hiện tổ chức, cá nhân kê khai sai sự thật, gian lận hoặc giả mạo hồ sơ để hưởng ưu đãi:

- Bị truy thu toàn bộ số tiền thuế TNDN, thuế TNCN đã được miễn;
- Bị xử lý vi phạm hành chính về thuế hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;
- Bị công khai thông tin vi phạm trên Cổng thông tin điện tử thành phố và không được xem xét hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của thành phố trong thời hạn 05 năm.

3. Cơ chế phối hợp quản lý liên ngành

a) Sở Khoa học và Công nghệ: Làm đầu mối tiếp nhận, công bố và cập nhật công khai Danh sách các doanh nghiệp, tổ chức, chuyên gia, cá nhân KNST được cấp, gia hạn hoặc bị thu hồi Giấy công nhận / Giấy chứng nhận trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp hoặc thu hồi Giấy công nhận, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm gửi văn bản thông báo (hoặc chia sẻ dữ liệu điện tử) cho Cục Thuế thành phố và Sở Tài chính.

b) Cơ quan Thuế: Thực hiện miễn thuế TNDN, TNCN cho các đối tượng theo danh sách do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và hồ sơ kê khai của người nộp thuế. Thực hiện kiểm tra, thanh tra thuế theo quản lý rủi ro; kịp thời truy thu và xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết này. Định kỳ trước ngày 31 tháng 5 hằng năm, tổng hợp số liệu tổng số thuế TNDN, TNCN đã miễn trong năm trước gửi Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính để phục vụ công tác đánh giá tác động ngân sách.

c) Sở Tài chính: Tiếp nhận dữ liệu, phối hợp đánh giá tác động ngân sách và kịp thời thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ và Cơ quan Thuế khi doanh nghiệp thuộc diện miễn thuế thực hiện thủ tục giải thể, phá sản, tạm ngừng kinh doanh hoặc chuyển trụ sở chính ra ngoài địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính; KHCN;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND phường, xã;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH